BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
TM94497: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ
(GRADUATION THESIS IN REGIONAL AND URBAN PLANNING)

I. Thông tin về khóa luận tốt nghiệp

- Học kì: 8
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 10 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 10)**
- Giờ tự học: 350 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Văn phòng khoa
  - Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Khóa luận tốt nghiệp thuộc khối kiến thức:

Chuyên sâu 1 ☒	Chuyên sâu 2 □

- Học phần tiên quyết: TM94387 – Thực tập nghề nghiệp
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của khóa luận tốt nghiệp

**** Mục tiêu***:

- Khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp cho người học kiến thức về phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.
- Khóa luận tốt nghiệp rèn luyện cho người học kỹ năng về thu thập, xử lý và phân tích số liệu định tính, định lượng; lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;
- Khóa luận tốt nghiệp hình thành cho người học thái độ tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp.

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà khóa luận tốt nghiệp đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	CB 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. CB 3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	M M

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	CB 4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu. CB 4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	M M
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;	CB 6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;	M
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	CB 7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	M
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	CB 8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp	M

Ghi chú:

***I** – Giới thiệu (Introduction: (Làm thành công dưới sự hướng dẫn các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*

***P** – Thực hiện (Practice: Làm một mình thành công nhưng chưa thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*

***R** – Củng cố (Reinforce: Làm một mìnhthành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra nhưng chưa biết hướng dẫn cho người khác);*

***M** – Đạt được (Master: thực hiện CĐR một cách độc lập và hướng dẫn người khác làm và đánh giá được họ có làm được các yêu cầu được đưa ra trong chuẩn đầu ra).*

III. Nội dung tóm tắt của khóa luận tốt nghiệp

TM94497- Khóa luận tốt nghiệp ngành Quy hoạch vùng và đô thị (Graduation thesis in regional and urban planning) (Tổng số tín chỉ thực hành: 10 - Tổng số giờ tự học: 350 tiết)

Mô tả vắn tắt nội dung: Khóa luận tốt nghiệp này gồm các nội dung về quản lý đô thị; quản lý quy hoạch; phân tích, đánh giá, lập đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và tổ chức không gian lãnh thổ, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị… Sinh viên có thể chọn một trong các hướng đề tài: Định hướng tổ chức không gian đô thị trong bối cảnh đô thị hóa; Quy hoạch phát triển khu dân cư mới; Đánh giá hiện trạng và đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đô thị; Tổ chức không gian kiến trúc – cảnh quan khu trung tâm đô thị; Quy hoạch phân khu đô thị; Quy

hoạch phát triển hệ thống đô thị; Tổ chức không gian phát triển vùng; Phân tích mối quan hệ đô thị – nông thôn trong phát triển vùng; Ứng dụng GIS và viễn thám đánh giá quá trình đô thị hóa; Định hướng phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu; Đánh giá tác động môi trường trong phát triển đô thị; Quy hoạch thoát nước và chống ngập đô thị; Phát triển đô thị sinh thái, đô thị xanh; Quy hoạch đô thị thông minh; Đánh giá công tác quản lý đô thị; Thực trạng và giải pháp quản lý sử dụng đất đô thị; Vai trò cộng đồng trong quản lý và phát triển đô thị…

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Hướng dẫn SV đọc nghiên cứu
- Hướng dẫn sinh viết viết đề cương và trình bày hội đồng
- Hướng dẫn thực hành, khảo sát, thu thập, phân tích dữ liệu
- Góp ý bản thảo khóa luận

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên chủ động học tập, đọc tài liệu và lập kế hoạch thực hiện KLTN.
- Sinh viên đi thực tập theo yêu cầu tại cơ sở thực tập tốt nghiệp để thu thập số liệu, thực hiện đề tài và viết KLTN.
- Sinh viên thường xuyên trao đổi, báo cáo kết quả với giảng viên hướng dẫn, cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập tốt nghiệp về nội dung khóa luận tốt nghiệp.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự thực tập đầy đủ theo yêu cầu của cơ sở thực tập tốt nghiệp và theo yêu cầu giảng viên hướng dẫn.
- Chuẩn bị cho khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên phải đọc, tìm hiểu tài liệu tham khảo, hoàn thành đề cương khóa luận tốt nghiệp trước khi đến thực tập tại cơ sở.
- Thực hiện khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên thu thập số liệu tại địa phương; Xử lý số liệu và viết báo cáo (có đánh giá của cơ sở thực tập tốt nghiệp) tại địa phương hoặc tại Học viện.
- Báo cáo kết quả khóa luận tốt nghiệp: Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng đánh giá.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	3.1	3.2	4.1	4.2	6.1	7.3	8.2
Đánh giá báo cáo KLTN của giảng viên hướng dẫn (20%) và của giảng viên phản biện (20%)	x	x	x	x	x		
Đánh giá bảo vệ KLTN (dành cho Hội dồng đánh giá KLTN): 60%	x	x	x	x	x	x	x

Rubric 1. Đánh giá KLTN của giảng viên hướng dẫn (20%) và phản biện (20%)

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6.4 điểm	Không đạt 0 – 3,9 điểm
Nội dung	Đặt vấn đề	5	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Tổng quan tài liệu	20	Trình bày đầy đủ, rõ ràng	Trình bày khá đầy đủ, rõ ràng	Trình bày tương đối đầy đủ	Trình bày thiếu nội dung quan trọng
	Phương pháp nghiên cứu	20	Trình bày phương pháp rõ ràng, đầy đủ	Trình bày phương pháp khá đầy đủ	Trình bày phương pháp tương đối đầy đủ	Trình bày thiếu phương pháp chính
	Kết quả và thảo luận	40	Trình bày rõ ràng, số liệu tin cậy, sản phẩm đầy đủ đáp ứng mục tiêu	Trình bày rõ ràng, số liệu tin cậy, sản phẩm khá đầy đủ.	Sản phẩm không đầy đủ, số liệu còn một vài sai sót.	Thiếu sản phẩm chính hoặc số liệu không đủ tin cậy.
	Kết luận	10	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fomat, lỗi chính tả…)		5	Hình thức đúng quy định	Vài sai sót nhỏ về hình thức	Nhiều sai sót về hình thức	Cẩu thả, nhiều lỗi, không đúng quy định

Đánh giá bảo vệ KLTN (dành cho Hội đồng đánh giá KLTN): 60%

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (30%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6.4 điểm	Không đạt 0 – 3,9 điểm
Kỹ năng trình bày	30	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục, đúng thời gian quy định	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục, đúng thời gian quy định	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng, đúng thời gian quy định	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng, quá thời gian quy định
Trả lời câu hỏi	70	Các câu hỏi đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi

Rubric 3: Đánh giá KLTN của hội đồng (70%)

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	Đặt vấn đề	5	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Tổng quan tài liệu	20	Trình bày đầy đủ, rõ ràng	Trình bày khá đầy đủ, rõ ràng	Trình bày tương đối đầy đủ	Trình bày thiếu nội dung quan trọng
	Phương pháp nghiên cứu	20	Trình bày phương pháp rõ ràng, đầy đủ	Trình bày phương pháp khá đầy đủ	Trình bày phương pháp tương đối đầy đủ	Trình bày thiếu phương pháp chính
	Kết quả và thảo luận	40	Trình bày rõ ràng, số liệu tin cậy, sản phẩm đầy đủ đáp ứng mục tiêu	Trình bày rõ ràng, số liệu tin cậy, sản phẩm khá đầy đủ.	Sản phẩm không đầy đủ, số liệu còn một vài sai sót.	Thiếu sản phẩm chính hoặc số liệu không đủ tin cậy.
	Kết luận	10	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fomat, lỗi chính tả…)		5	Hình thức đúng quy định	Vài sai sót nhỏ về hình thức	Nhiều sai sót về hình thức	Cẩu thả, nhiều lỗi, không đúng quy định

4. Các yêu cầu, quy định đối với khóa luận tốt nghiệp

Khóa luận tốt nghiệp:

- Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp đúng theo đề cương đã được phê duyệt
- Sinh viên phải báo cáo tiến độ thực hiện KLTN với giảng viên hướng dẫn vào tuần thứ 10 trong thời gian thực hiện KLTN.
- Sinh viên không nộp KLTN sẽ không được báo cáo trước hội đồng.

Yêu cầu về đạo đức: Có hành vi chuẩn mực về tuân thủ pháp luật, tôn trọng văn hóa của tổ chức, các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

1. *Đỗ Văn Nhạ, Quyền Thị Lan Phương, Nguyễn Quang Học. (2021). Quy hoạch cảnh quan. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.*
2. *Hàn Tất Ngạn (2025). Kiến trúc cảnh quan. Nhà xuất bản xây dựng Hà Nội.*
3. *Nguyễn Thế Bá, Lê Trọng Bình, Trần Trọng Hanh, Nguyễn Tố Lăng (2022). Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị. Nhà xuất bản xây dựng*

4. *Phạm Hùng Cường, Trần Quý Dương, Hồ Ngọc Hùng, Trần Xuân Hiếu, Nguyễn Mạnh Trí & Nguyễn Văn Tuyên (2019). Cơ sở quy hoạch và kiến trúc. Nhà xuất bản xây dựng Hà Nội.*
5. *Trần Trọng Hanh (2015). Quy hoạch vùng, Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội*

**** Tài liệu tham khảo khác:***

6. *Đào Phú Quốc (2024). Nông nghiệp đô thị - Lý thuyết và thực hành cho người mới bắt đầu. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.*
7. *Võ Kim Cương (2023). Chính sách đô thị : Tầm nhìn bao quát và hệ thống của nhà quản lý đô thị. Nhà xuất bản xây dựng Hà Nội.*

VIII. Nội dung chi tiết của khóa luận tốt nghiệp

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chỉ báo CĐR
0	**Nội dung 1: Xây dựng đề cương KLTN**			
	Nội dung thực hiện: Xây dựng đề cương KLTN	- Thuyết trình - Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên, bộ môn đánh giá đề cương	3.1, 3.2, 4.1, 4.2
1,2,3	**Nội dung 1: Điều tra thu thập tài liệu thứ cấp, sơ cấp**			
	A/ Các nội dung chính (30 tiết) Điều tra thu thập tài liệu thứ cấp, sơ cấp	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	6.1
	B/ Nội dung tự học ở nhà: (60 tiết) Xử lý số liệu thứ cấp, sơ cấp	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Giảng viên đánh giá	
4,5	**Nội dung 2: Viết tổng quan tài liệu**			
	A/ Các nội dung chính (20 tiết) Viết tổng quan tài liệu	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	3.1, 3.2
	B/ Nội dung tự học ở nhà: (40 tiết) Tiếp tục thực hiện nội dung A	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		
6,7	**Nội dung 3: Đánh giá điều kiện TN, KTXH, tình hình quản lý sử dụng đất địa bàn nghiên cứu**			
	A/ Các nội dung chính (20 tiết) Viết phần điều kiện TN, KTXH, tình hình QL sử dụng đất	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	3.1, 3.2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chỉ báo CĐR
	B/ Nội dung tự học ở nhà: (40 tiết) Tiếp tục thực hiện nội dung A	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		
8,9	**Nội dung 4: Xử lý số liệu sơ bộ, viết kết quả nghiên cứu**			
	A/ Các nội dung chính (20 tiết) Xử lý số liệu nghiên cứu	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	6.1
	B/ Nội dung tự học ở nhà: (40 tiết) Viết kết quả nghiên cứu	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Giảng viên đánh giá	
10	**Nội dung 5: Báo cáo tiến độ thực hiện**			
	A/ Các nội dung chính (2 tiết) Báo cáo tiến độ	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	3.1, 3.2, 6.1, 7.3
	B/ Nội dung tự học ở nhà: (10 tiết) Viết báo cáo tiến độ thực hiện	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Giảng viên đánh giá	
10,11,12,13	**Nội dung 6: Xử lý số liệu, hoàn thiện khóa luận**			
	A/ Các nội dung chính (38 tiết) Xử lý số liệu, hoàn thiện khóa luận	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	3.1, 3.2, 4.1, 4.2, 6.1, 7.3, 8.2
	B/ Nội dung tự học ở nhà (100 tiết) Tiếp tục xử lý số liệu, hoàn thiện khóa luận	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		
14,15, 16	**Nội dung 7: Hoàn thành khóa luận , thông qua GV**			
	A/ Các nội dung chính (20 tiết) Hoàn thiện khóa luận, thông qua giảng viên hướng dẫn	Trao đổi, hướng dẫn, giải đáp	Giảng viên đánh giá	3.1, 3.2, 4.1, 4.2, 6.1, 7.3, 8.2
	B/ Nội dung tự học ở nhà (60 tiết) Chỉnh sửa, hoàn thiện khóa luận	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Giảng viên đánh giá	

VIII. Yêu cầu của giảng viên đối với khóa luận tốt nghiệp

- Cơ sở thực tập: Có phòng làm việc cho sinh viên thực tập.
- Phòng học, thực hành, thí nghiệm: Máy tính, máy chiếu và các công cụ, dụng cụ phục vụ thực hành, thí nghiệm
- Hệ thống LMS

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	KT. TRƯỞNG KHOA PHÓ TRƯỞNG KHOA	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
GS.TS. Phạm Văn Cường	PGS.TS. Trần Quốc Vinh	PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Quốc Vinh	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906869368
Email: tqvinh@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/he-thong-thong-tin-dat-dai
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0353383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai
Cách liên lạc với giảng viên	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai
Cách liên lạc với giảng viên	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/trac-dia
Cách liên lạc với giảng viên	Email, điện thoại, gặp trực tiếp

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1- (Tháng 10/2025): Xây dựng mới chương trình đào tạo. Viết mới đề cương học phần.